

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Đỗ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 284/2023/HNGĐ-TLST ngày 19/6/2023, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2023/QĐ-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Ph**, sinh ngày 08/7/1995.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.
Hiện ở: Đài Loan.

2. Bị đơn : Anh **Bùi Văn Th**, sinh ngày 03/3/1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.
Hiện đang lao động: Đài Loan.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Vũ Văn T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ : Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Bà **Đinh Thị T1**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Chị Ph, anh Th, ông T, bà T1 có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị Ph trình bày: Chị và anh Th tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 22/10/2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Mặc dù chị và anh Th đều ở Đài Loan nhưng hai bên không gặp nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018. Nay chị và anh Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều thống nhất ly hôn, tuy nhiên do anh Th lao động bất hợp pháp nên không xin được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Ngày 06/6/2023 chị về Việt Nam để làm thủ tục ly hôn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 2 con chung là Bùi Duy T2, sinh ngày 07/10/2012 và Bùi Vũ Phương T3, sinh ngày 02/9/2014. Ly hôn chị và anh Th thỏa thuận chị nuôi cháu T3 anh Th nuôi cháu T2. Trong thời gian chị và anh Th không ở Việt Nam, chị ủy quyền cho bố đẻ là ông Vũ Văn T nuôi cháu T3 và đồng ý để cháu T2 ở cùng bà nội là Đinh Thị T1. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Th không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ph tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Văn Th hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị Ph không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Th nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Th tại gia đình. Bà Đinh Thị T1 là mẹ đẻ anh Th cung cấp, năm 2016 anh Th đi Đài Loan lao động, từ khi đi anh Th về Việt Nam một lần vào năm 2019. Địa chỉ của anh Th ở nước ngoài bà không biết, nên bà không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh Th thường xuyên gọi điện thoại về gia đình. Mâu thuẫn giữa chị Ph và anh Th xảy ra từ năm 2017, mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Bà T1 đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Th biết. Sau khi được thông báo, qua gia đình anh Th có quan điểm: Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Ph có đơn xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung anh Th có nguyện vọng được nuôi hai

con chung là Bùi Duy T2 và Bùi Vũ Ph T3. Trong thời gian anh không ở Việt Nam anh ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Đinh Thị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng hai con. Nếu Tòa án giao cho anh nuôi hai con, anh yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh đề nghị được giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Vũ Văn T có quan điểm: Ông là bố đẻ chị Ph, ngày 26/6/2023 chị Ph đã quay lại Đài Loan làm việc, hiện tại không có mặt ở Việt Nam. Ông đồng ý nhận ủy quyền của chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Vũ Ph T3 trong thời gian chị Ph không ở Việt Nam. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị T1 trình bày: Bà là mẹ đẻ anh Th, từ nhỏ cháu T2 và cháu T3 được bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà đồng ý nhận ủy quyền của anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T3 và cháu T2. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Cháu Bùi Duy T2 và cháu Bùi Vũ Phương T3 là con chung của chị Ph, anh Th có quan điểm: Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu T2 có nguyện vọng được ở với bố, cháu T3 có nguyện vọng được ở với mẹ. Trong thời gian bố mẹ không ở Việt Nam cháu T3 đồng ý được ở với ông ngoại. Cháu T2 đồng ý được ở với ông bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị Ph và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Ph được ly hôn anh Th. Về con chung: Giao cháu Bùi Duy T2, sinh ngày 07/10/2012 cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Vũ Phương T3, sinh ngày 02/9/2014 cho chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Th, chị Ph không ở Việt Nam, tạm giao cháu T2 cho bà Đinh Thị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm giao cháu T3 cho ông Vũ Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị Ph và anh Bùi Văn Th đều có hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại: thôn M, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương. Hiện tại chị Ph, anh Th đều lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Ngày 06/6/2023 chị Ph về Việt Nam để tiến hành các thủ tục ly hôn với anh Th. Đến ngày 26/6/2023 chị Ph tiếp tục sang Đài Loan lao động. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ph không cung cấp được địa chỉ của anh Th ở Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh Th cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình được biết, anh Th thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Đinh Thị T1. Bà T1 đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Th biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Ph và anh Bùi Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 22/10/2012, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Mặc dù cả hai đều lao động tại Đài Loan nhưng không gặp nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018. Nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh Th. Thông qua gia đình, anh Th cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Do vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Ph và anh Th đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph.

- *Về con chung:* Chị Vũ Thị Ph và anh Bùi Văn Th có hai con chung là Bùi Duy T2, sinh ngày 07/10/2012 và Bùi Vũ Phương T3, sinh ngày

02/9/2014. Ly hôn chị Ph có nguyện vọng được nuôi cháu T3 anh Th có nguyện vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu chị Ph cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu của anh Th, chị Ph thì thấy, anh Th chị Ph đều đang ở nước ngoài nên điều kiện nuôi con của anh chị là ngang nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu T2 có nguyện vọng ở với bố và ông bà nội. Cháu T3 có nguyện vọng ở với mẹ và ông ngoại. Do vậy để đảm bảo quyền lợi cũng như nghĩa vụ của các bên, cần giao cho anh Th và chị Ph mỗi người nuôi một con, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp. Trong thời gian anh Th, chị Ph không ở Việt Nam, tạm giao cháu T2 cho bà Đinh Thị T1 chăm sóc nuôi dưỡng, tạm giao cháu T3 cho ông Vũ Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Vũ Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Ph được ly hôn anh Bùi Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Duy T2, sinh ngày 07/10/2012 cho anh Bùi Văn Th chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi. Giao con chung Bùi Vũ Phương T3, sinh ngày 02/9/2014 cho chị Vũ Thị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh Th, chị Ph không ở Việt Nam, tạm giao cháu T2 cho bà Đinh Thị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm giao cháu T3 cho ông Vũ Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Bùi Văn Th, chị Vũ Thị Ph được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2022/0000834

ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Ph đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Ph, anh Bùi Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bà Đinh Thị T1, ông Vũ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THA tỉnh Hải Dương;
- UBND xã V;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền